

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị M, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

**2. Bị đơn:** Anh Quàng Văn L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Bản L, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam N - Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị M và anh Quàng Văn L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị M và anh Quàng Văn L thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị Lò Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Quàng Mạnh C sinh ngày 02/10/2007 và Quàng Châu A sinh ngày 21/10/2014 đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Chị M và anh L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị M phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0004871 ngày 04/01/2022, chị M được trả lại 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện DB;
- UBND xã Thanh Luông;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**